

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /2024/TT-BYT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ**Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá**

Căn cứ Luật giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định sữa, thực phẩm chức năng và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa, thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá.

Điều 2. Sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá

1. Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá, bao gồm các phân loại sản phẩm sau:

a) Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 36 tháng tuổi theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế ban hành;

b) Sữa và sản phẩm dinh dưỡng có chứa sữa động vật dưới dạng bột hoặc dạng lỏng có công bố sử dụng cho trẻ em dưới 06 tuổi nhưng không theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế hoặc Bộ quản lý ngành ban hành.

2. Thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện kê khai giá, bao gồm các phân loại sản phẩm sau:

- a) Thực phẩm bảo vệ sức khỏe;
- b) Thực phẩm dinh dưỡng y học (còn gọi là thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế đặc biệt);
- c) Thực phẩm bổ sung;
- d) Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (không chứa sữa).

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá

Sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện bình ổn giá, kê khai giá gồm các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật sau đây:

1. Tên sản phẩm (tên gọi chi tiết);
2. Phân loại sản phẩm;
3. Dạng sản phẩm (dạng bào chế/ dạng dùng);
4. Số giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc số tự công bố sản phẩm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
2. Thông tư số 30/2013/TT-BYT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Y tế ban hành Danh mục sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc hàng hoá thực hiện bình ổn giá và Thông tư số 22/2018/TT-BYT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định Danh mục thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi thuộc diện kê khai giá hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai việc tiếp nhận kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá bảo đảm thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai.
2. Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế ban hành văn bản đề nghị Cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công tiếp nhận kê khai giá gửi giá kê khai về Bộ Y tế (qua Cục An toàn thực phẩm) để đánh giá mức độ biến động mặt bằng giá thị trường và xây dựng báo cáo bình ổn giá.
3. Tổ chức, cá nhân công bố sữa và thực phẩm chức năng sử dụng cho trẻ em dưới 06 tuổi trong hồ sơ công bố và trên nhãn sản phẩm (bao gồm cả sản phẩm có công bố sử dụng cho nhiều lứa tuổi mà trong đó có lứa tuổi dưới 06 tuổi) có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá đến Cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công tiếp nhận kê khai giá theo quy định tại khoản 1 Điều 17 và

khoản 2 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá.

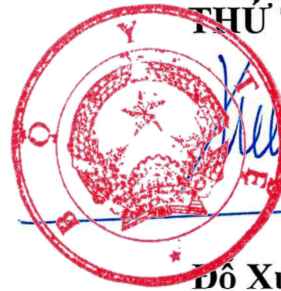
4. Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (qua Cục An toàn thực phẩm) để xem xét, giải quyết./. *Hdu*

Nơi nhận:

- Ủy ban xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo, Công TTĐT Chính Phủ, Vụ KKGVX);
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở ATTP thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban Quản lý ATTP: thành phố Đà Nẵng và tỉnh Bắc Ninh;
- Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Công TTĐT Bộ Y tế; Trang TTĐT Cục ATTP;
- Lưu: VT, PC, ATTP (05 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên